

BỘ TƯ PHÁP
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI VIẾT
“SÁNG KIẾN, MÔ HÌNH PBGDPL CÓ
HIỆU QUẢ CHO THANH, THIẾU NIÊN”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2018

Số: 3008/QĐ-BTC

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế chấm bài dự thi
Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả
cho thanh, thiếu niên”**

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Kế hoạch số 652/KH-BTP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tư pháp thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên” năm 2018;

Căn cứ Kế hoạch số 2416/KH-BTP ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tư pháp về tổ chức Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”;

Căn cứ Quyết định số 1829/QĐ-BTP ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Ban Tổ chức và Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Cuộc thi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chấm bài dự thi cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để báo cáo);
- Báo Pháp luật Việt Nam (để đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử BTP (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TRƯỞNG BAN



VỤ TRƯỞNG
VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
Lê Vệ Quốc



Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2018

QUY CHẾ CHẤM THI

Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 300/QĐ-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Ban Tổ chức Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc chấm bài dự thi Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên” (sau đây gọi tắt là Cuộc thi); trách nhiệm của Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo trong quá trình chấm bài dự thi; tổ chức chấm, công nhận kết quả thi, điểm thi và những nội dung liên quan đến tổ chức chấm thi.

2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong quá trình tổ chức việc chấm bài dự thi của Cuộc thi, bao gồm:

- a) Chấm thi sơ khảo bài dự thi;
- b) Chấm thi chung khảo bài dự thi.

Điều 2. Nguyên tắc chấm thi

1. Chính xác, trung thực, khách quan, công bằng.
2. Đúng Thể lệ Cuộc thi và thang điểm do Ban Tổ chức công bố.
3. Đề cao trách nhiệm, tính độc lập trong chấm thi của các thành viên Ban Giám khảo.
4. Giám khảo chấm điểm theo thang điểm 100, lấy đến 0,5 điểm, không quy tròn điểm.

Chương II TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔ CHỨC, BAN GIÁM KHẢO, TỔ THƯ KÝ GIÚP VIỆC BAN GIÁM KHẢO TRONG CHẤM BÀI DỰ THI

Điều 3. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Cuộc thi trong quá trình chấm bài dự thi

1. Quyết định việc thành lập; thay đổi, bổ sung thành viên Ban Giám khảo, Tổ thư ký giúp việc Ban Giám khảo để giúp Ban Tổ chức đánh giá các bài dự thi.

2. Quyết định loại bỏ các bài dự thi không hợp lệ quy định tại Thể lệ Cuộc thi theo đề xuất của Trưởng Ban Giám khảo.

3. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức chấm bài dự thi; quyết định việc chấm kiểm tra (trong trường hợp quy định tại Điều 9 Quy chế này).

4. Chỉ đạo, giải quyết các vấn đề vướng mắc, khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức chấm bài dự thi.

5. Công nhận kết quả chấm điểm và quyết định việc xếp giải bài dự thi.

Điều 4. Tiêu chuẩn, trách nhiệm của Trưởng Ban Giám khảo và thành viên Ban Giám khảo

1. Trưởng Ban Giám khảo và các thành viên Ban Giám khảo là những người có hiểu biết, kinh nghiệm về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác thanh niên; có tinh thần trách nhiệm cao.

2. Trưởng Ban Giám khảo có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức việc chấm bài dự thi; sắp xếp, bố trí thành viên Ban Giám khảo chấm bài dự thi theo đúng quy định của Quy chế này;

b) Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc chấm bài dự thi; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chấm bài dự thi;

c) Đề nghị Ban Tổ chức quyết định loại bỏ các bài dự thi không hợp lệ theo Thể lệ Cuộc thi mà thành viên Ban Giám khảo phát hiện được trong quá trình chấm bài dự thi;

d) Trình Ban Tổ chức kết quả chấm điểm bài dự thi;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấm bài dự thi theo yêu cầu của Ban Tổ chức;

e) Thực hiện trách nhiệm của thành viên Ban Giám khảo khi tham gia chấm bài dự thi.

3. Thành viên Ban Giám khảo có trách nhiệm sau đây:

a) Tiếp nhận đáp án, tài liệu phục vụ việc chấm bài dự thi;

b) Tiếp nhận bài dự thi để chấm theo phân công của Trưởng Ban Giám khảo; thực hiện việc chấm, cho điểm đối với bài dự thi theo Quy chế này;

c) Phát hiện, kiến nghị với Trưởng Ban Giám khảo xử lý các bài dự thi vi phạm Thể lệ Cuộc thi trong quá trình thực hiện chấm bài dự thi;

d) Tuân thủ các quy định về chấm bài dự thi theo quy định tại Quy chế này;

đ) Đánh giá kết quả bài dự thi công tâm, chính xác, khách quan, công bằng, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Giám khảo và Ban Tổ chức về cách

đánh giá và cho điểm đối với bài dự thi; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Giám khảo về những vấn đề phát sinh trong quá trình chấm bài dự thi;

e) Bảo đảm tiến độ chấm bài dự thi theo sự phân công của Trưởng Ban Giám khảo;

g) Giữ gìn, bảo quản, chuyển lại bài dự thi và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Giám khảo;

h) Thành viên Ban Giám khảo vắng mặt tại buổi chấm bài dự thi phải thông báo trước cho Trưởng Ban Giám khảo. Trường hợp Trưởng Ban Giám khảo vắng mặt phải thông báo trước cho Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi;

i) Được hưởng thù lao và chế độ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo

1. Tham mưu, giúp việc Ban Giám khảo trong quá trình chấm bài dự thi.

2. Tiếp nhận, lập danh sách và tổng hợp kết quả tiếp nhận bài dự thi; rà soát, phân loại, phát hiện và đề xuất Trưởng Ban Giám khảo đề nghị Ban Tổ chức xem xét, quyết định loại bỏ các bài dự thi không hợp lệ theo Thể lệ Cuộc thi.

3. Lập danh sách các bài dự thi không hợp lệ theo Thể lệ Cuộc thi do Giám khảo phát hiện trong quá trình chấm bài dự thi và báo cáo Trưởng Ban Giám khảo đề nghị Ban Tổ chức xem xét, quyết định loại bỏ.

4. Thu phiếu chấm điểm bài dự thi, xử lý kỹ thuật về chênh lệch điểm và tổng hợp kết quả chấm điểm bài dự thi báo cáo Trưởng Ban Giám khảo; lập danh sách bài dự thi theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp.

5. Ghi biên bản chấm bài dự thi; chuẩn bị tài liệu, đề xuất Trưởng Ban Giám khảo báo cáo Ban Tổ chức Cuộc thi.

6. Thành viên Tổ Thư ký làm việc tích cực, trung thực, khách quan và chính xác; không tiết lộ thông tin, kết quả trước khi Cuộc thi kết thúc.

7. Thành viên Tổ Thư ký chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Giám khảo và Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi về việc thực hiện trách nhiệm được giao; được hưởng thù lao, chế độ theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC CHẤM BÀI DỰ THI VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ

Điều 6. Các bài dự thi không hợp lệ

1. Bài dự thi không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đối tượng dự thi là thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức, Ban Giám khảo hoặc không phải là đối tượng dự thi được quy định của Thể lệ Cuộc thi;

b) Không bảo đảm yêu cầu về chủ đề, nội dung của bài dự thi, thời gian gửi bài dự thi;

c) Bài dự thi có dấu hiệu sao chép, vi phạm quyền tác giả.

2. Việc quyết định bài dự thi không hợp lệ do Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, quyết định. Quyết định của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

3. Không thực hiện việc chấm điểm đối với các bài dự thi không hợp lệ.

Điều 7. Tổ chức chấm thi

1. Việc chấm điểm bài dự thi được thực hiện theo đáp án, thang điểm do Ban Tổ chức Cuộc thi công bố. Trước khi tổ chức chấm bài dự thi, Trưởng Ban Giám khảo quán triệt đến thành viên Ban Giám khảo Quy chế chấm bài dự thi, thang điểm, phiếu chấm điểm bài dự thi và các tài liệu phục vụ việc chấm bài dự thi (*xem Phụ lục kèm theo Quy chế này*).

2. Việc chấm bài dự thi được thực hiện tập trung tại một địa điểm do Ban Tổ chức bố trí. Trưởng Ban Giám khảo chỉ đạo phát bài dự thi để các Giám khảo thực hiện việc chấm bài dự thi trong từng buổi.

3. Trong quá trình chấm điểm, nếu phát hiện bài dự thi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế này, thành viên Ban Giám khảo kịp thời thông báo với Tổ Thư ký để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Giám khảo xem xét, quyết định.

Điều 8. Quy trình chấm thi

1. Các bài dự thi được chấm điểm theo 02 vòng sơ khảo và chung khảo.

2. Vòng sơ khảo

a) Trưởng Ban Giám khảo phân công thành viên Ban Giám khảo chấm sơ khảo để chọn các bài dự thi đạt các yêu cầu cơ bản theo mục I của Thang điểm ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Mỗi bài dự thi được 01 Giám khảo chấm độc lập, ghi kết quả “Đạt” trong phiếu chấm điểm bài dự thi và ký, ghi rõ họ tên.

c) Căn cứ kết quả chấm điểm, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo lập danh sách bài dự thi “Đạt”; tổng hợp bài dự thi trình Trưởng Ban Giám khảo xem xét, gửi Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định chấm chung khảo.

3. Vòng chung khảo

a) Trên cơ sở danh sách bài dự thi “Đạt” tại vòng chấm sơ khảo do Ban Tổ chức quyết định, Trưởng Ban Giám khảo tổ chức bốc thăm các cặp Giám khảo chấm bài dự thi (mỗi cặp 02 người). Mỗi bài dự thi được 02 Giám khảo cùng cặp chấm độc lập theo Thang điểm kèm theo Quy chế này và cho điểm trong phiếu chấm điểm bài dự thi.

b) Trong trường hợp chênh lệch điểm của bài dự thi giữa các Giám khảo chênh lệch đến 10 điểm thì điểm bài dự thi là điểm trung bình cộng của 02 Giám khảo. Trường hợp chênh lệch của bài dự thi giữa các Giám khảo chênh lệch nhau trên 10 điểm thì báo cáo Trưởng Ban Giám khảo đề phân công 01 Giám khảo chấm lại. Điểm của bài dự thi là điểm trung bình cộng của 03 Giám khảo.

c) Căn cứ kết quả chấm điểm của các cặp Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo lập danh sách bài dự thi theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp theo quy định của Thể lệ cuộc thi trình Trưởng Ban Giám khảo gửi Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, quyết định lựa chọn bài dự thi đạt giải.

Điều 9. Chấm kiểm tra và xếp giải

1. Ban Tổ chức quyết định chấm kiểm tra khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có khiếu nại, tố cáo về điểm bài dự thi;
- b) Các thành viên Ban Giám khảo không thống nhất được số điểm chấm bài dự thi;
- c) Ban Tổ chức Cuộc thi xét thấy cần thiết.

2. Việc chấm kiểm tra được thực hiện bởi 02 Giám khảo do Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi lựa chọn trong số thành viên Ban Giám khảo chưa tham gia chấm bài dự thi đó. Quy trình chấm kiểm tra được thực hiện như chấm thi vòng chung khảo.

3. Trong trường hợp có sự chênh lệch điểm giữa chấm kiểm tra và chấm vòng chung khảo thì xử lý như sau:

- a) Chênh lệch đến 10 điểm thì điểm của bài dự thi là điểm chấm lần đầu;
- b) Chênh lệch trên 10 điểm đến dưới 15 điểm sẽ lấy điểm trung bình cộng của 02 lần chấm;
- c) Chênh lệch từ 15 điểm trở lên sẽ tổ chức đối thoại giữa 02 cặp chấm. Điểm sau đối thoại và quyết định của Trưởng Ban Giám khảo sẽ là điểm cuối cùng của bài dự thi.

Trong trường hợp Ban Tổ chức Cuộc thi thực hiện việc chấm kiểm tra đối với bài dự thi đã được chấm tại vòng sơ khảo thì điểm của bài dự thi là điểm chấm kiểm tra.

4. Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, quyết định trao giải thưởng đối với bài dự thi đạt giải. Trong trường hợp các bài dự thi có số điểm bằng nhau và nhiều hơn số lượng giải dự kiến trao theo quy định của Thể lệ thì việc xếp giải thưởng được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Bài thi có số điểm về “Tính hiệu quả” cao hơn;
- b) Bài thi có số điểm về “Tính ứng dụng” cao hơn;
- c) Bài thi viết về sáng kiến, mô hình có ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến, giáo dục cho thanh, thiếu niên;

d) Bài dự thi được trình bày khoa học, công phu, sinh động, có nhiều tranh ảnh, tư liệu minh họa;

đ) Bài dự thi đáp ứng được các tiêu chí khác do Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định.

5. Quyết định của Ban Tổ chức Cuộc thi là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành./.

**TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI
TRƯỞNG BAN**



**VỤ TRƯỞNG
VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
Lê Vệ Quốc**

PHỤ LỤC: THANG ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3008 /QĐ-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Quy chế chấm thi Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên)

Tiêu chí		Nội dung		Số điểm tối đa	Số điểm chấm
1	Nội dung cơ bản (50đ)	1.1	Nêu được tên sáng kiến, mô hình	5	
		1.2	Nêu được đối tượng thanh, thiếu niên áp dụng, địa điểm áp dụng trong thực tiễn (nếu có)	5	
		1.3	Chỉ rõ cách thức triển khai sáng kiến, mô hình: nêu các bước, mô tả nội dung từng bước	30	
		1.4	Nêu được tác động, hiệu quả của sáng kiến, mô hình	5	
		1.5	Nêu được tính khả thi, giải pháp nhân rộng sáng kiến, mô hình	5	
2	Tính hiệu quả (30đ)	2.1	Tác động tích cực tới nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng	10	
		2.2	Phù hợp với đối tượng thanh, thiếu niên	10	
		2.3	Tính kinh tế (tiết kiệm chi phí, xã hội hóa công tác PBGDPL)	10	
3	Tính ứng dụng (10 đ)	3.1	Có thể áp dụng với nhiều đối tượng thanh, thiếu niên	5	
		3.2	Có thể áp dụng ở nhiều địa phương, đơn vị	5	
		<i>Riêng bài thi viết về các sáng kiến, mô hình PBGDPL cho một trong các đối tượng là: thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật, có nguy cơ vi phạm pháp luật; thanh, thiếu niên là người khuyết tật, nạn nhân bạo lực gia đình; thanh thiếu niên sống ở vùng dân tộc thiểu số,</i>			

		<i>miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân được điểm tối đa ở nội dung về tính ứng dụng (10 điểm).</i>		
4	Tính sáng tạo (5đ)	Chưa có địa phương, đơn vị nào áp dụng hoặc được áp dụng lần đầu hoặc đã được áp dụng nhưng có các giải pháp đổi mới, cải tiến để nâng cao hiệu quả		5
5	Hình thức (5đ)	5.1	Trình bày khoa học, dễ hiểu	3
		5.2	Có tranh ảnh, mô hình, tư liệu minh họa hoặc hình thức trình bày sáng tạo	2
TỔNG ĐIỂM				100